

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN CÂU GHÉP CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN

TS. Đỗ Thị Lan

Khoa Giáo dục sớm và Tiểu học, trường Đại học Giáo dục

Email: Sunrise020988@gmail.com

GS. TS Lê Phương Nga

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Phát triển ngôn ngữ là mục tiêu quan trọng trong giáo dục trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Giáo viên cần thiết kế hoạt động học tập tác động đến các thành tố ngôn ngữ như ngữ âm, từ ngữ, ngữ pháp và ngôn ngữ mạch lạc. Hoạt động phát triển ngôn ngữ tập trung vào kỹ năng nghe, nói, làm quen với đọc và viết. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, nghiên cứu này đề xuất các nhóm biện pháp phát triển câu ghép thông qua hoạt động kể chuyện: (1) Trước khi tổ chức: lập kế hoạch, xây dựng nội dung và quy trình dạy học; (2) Trong giờ kể chuyện: giáo viên sử dụng lời nói mẫu bằng câu ghép, tăng cường đàm thoại, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn trẻ kể chuyện sáng tạo; (3) Sau giờ kể chuyện: tạo môi trường cho trẻ thực hành giao tiếp bằng câu ghép, phối hợp gia đình cùng sửa lỗi và định hướng sử dụng thường xuyên. Kết quả nghiên cứu có thể áp dụng trong giảng dạy phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo.

Từ khóa: Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, phát triển câu ghép, hoạt động kể chuyện.

MEASURES TO DEVELOP COMPOUND SENTENCES FOR PRESCHOOL CHILDREN AGED 5–6 THROUGH STORYTELLING ACTIVITIES

Dr. Do Thi Lan

Faculty of Early Childhood and Primary Education, University of Education

Email: Sunrise020988@gmail.com

Prof. Dr. Le Phuong Nga

Hanoi National University of Education

Abstract: Language development is an important goal in educating preschool children aged 5–6. Teachers need to design learning activities that influence language components such as phonetics, vocabulary, grammar, and coherent language. Language development activities focus on listening, speaking, and becoming familiar with reading and writing. Based on theoretical and practical foundations, this study proposes groups of measures to develop compound sentences through storytelling activities: (1) Before storytelling: planning, building content, and designing the teaching process; (2) During storytelling: teachers use model speech with compound sentences, enhance dialogues, ask open-ended questions, and guide children to create stories using diverse compound sentence structures; (3) After storytelling: creating opportunities for children to practice communication with compound sentences, and collaborating with families to detect errors, correct them, and encourage frequent use. The research results can be applied to teaching language development for preschool children.

Keywords: Preschool children aged 5–6, compound sentence development, storytelling activities

Nhận bài: 25/07/2025

Phản biện: 25/08/2025

Duyệt đăng: 29/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu đặc biệt, vừa là phương tiện biểu đạt tư duy vừa là công cụ giao tiếp. Với trẻ em, ngôn ngữ không chỉ giúp trao đổi thông tin, kết nối bản thân với cuộc sống mà còn là nền tảng để hình thành nhận thức, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Vì vậy, phát triển ngôn ngữ (PTNN) luôn là mục tiêu trọng tâm trong giáo dục mầm non, đặc biệt đối với trẻ 5–6 tuổi. Trong thực tiễn, giáo viên có thể tác động đến các thành tố ngôn ngữ như ngữ âm, từ ngữ, ngữ pháp và ngôn ngữ mạch lạc. Ở độ tuổi 5–6, ngữ âm và từ vựng của trẻ cơ bản hoàn thiện, ngữ pháp đã phát triển với khả năng sử dụng câu đơn và bước đầu biết vận dụng câu ghép. Tuy nhiên, việc nghe – hiểu và sử dụng câu ghép của trẻ còn hạn chế, thường thiếu quan hệ từ và ít kiểu câu phong phú.

Hoạt động kể chuyện giữ vai trò đặc biệt trong việc khắc phục hạn chế này, bởi quá trình tái hiện và sáng tạo tình huống đòi hỏi trẻ liên kết sự kiện, hành động và trạng thái theo quan hệ logic. Nhờ đó, trẻ mở rộng vốn cấu trúc ngữ pháp, hình thành phát ngôn mạch lạc, đồng thời phát triển tư duy và khả năng diễn đạt. Như vậy, kể chuyện vừa kích thích trí tưởng tượng, vừa là con đường hiệu quả để rèn luyện kỹ năng sử dụng câu ghép có ý thức và mục đích.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các cơ sở đề xuất biện pháp phát triển câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện

2.1.1. Cơ sở lý luận

Trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi có sự phát triển mạnh mẽ về ngôn ngữ, vốn từ tăng nhanh (700–1033

từ), ngữ âm dần hoàn thiện, nhu cầu giao tiếp ngày càng cao. Ở giai đoạn này, trẻ đã biết sử dụng câu đơn, câu đặc biệt, câu rút gọn và bước đầu dùng câu ghép, chủ yếu là kiểu nguyên nhân – kết quả. Tần suất sử dụng câu ghép gia tăng cùng với sự phát triển nhận thức và vốn từ, góp phần hình thành lời nói mạch lạc. Trẻ có khả năng kiểm soát tư duy ngôn ngữ, triển khai ý tưởng rõ ràng, liên kết nội dung giao tiếp phù hợp với sắc thái biểu cảm.

Phát triển câu ghép được hiểu là quá trình hình thành và nâng cao năng lực sử dụng các cấu trúc gồm hai hoặc nhiều cụm chủ – vị độc lập để diễn đạt rõ ràng, logic. Hoạt động kể chuyện là phương tiện hiệu quả để trẻ tiếp xúc, luyện tập và sáng tạo với câu ghép, thông qua nghe, kể lại hoặc sáng tạo tình tiết. Kể chuyện với đặc trưng giàu hình tượng và ngữ cảnh giúp trẻ nhận biết mối quan hệ giữa các vế câu (nguyên nhân – kết quả, điều kiện – giả thiết, đối lập, tăng tiến), từ đó sử dụng linh hoạt và mạch lạc trong giao tiếp.

Khảo sát thực tiễn tại 30 giáo viên thuộc ba trường mầm non ở Hà Đông cho thấy, 100% giáo án kể chuyện chú trọng phát triển ngôn ngữ nói chung, nhưng chỉ 16,7% đề cập trực tiếp mục tiêu phát triển câu ghép; 13,3% thiết kế hoạt động tạo môi trường cho trẻ tiếp xúc và vận dụng câu ghép;

không có giáo án nào chú ý đến việc rèn luyện sau hoạt động. Dự giờ 30 tiết học cho thấy đa số giáo viên quan tâm đến phát triển ngôn ngữ, song chỉ 13,3% chú ý tạo điều kiện cho trẻ sử dụng câu ghép trong giao tiếp. Thực trạng này cho thấy, mặc dù phát triển ngôn ngữ được coi trọng, việc rèn luyện và phát triển câu ghép cho trẻ qua kể chuyện vẫn chưa đạt hiệu quả cao, cần được tập trung nghiên cứu và đề xuất giải pháp phù hợp.

Thực trạng sử dụng câu ghép của trẻ 5 - 6 tuổi trong giao tiếp: Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã sử dụng thang đánh giá Denver II (Denver Developmental Screening Test II) của Frankenburg, Dodds, Archer, Shapiro và Bresnick (1992) làm căn cứ tham chiếu để thiết kế bảng tiêu chí đánh giá năng lực nghe hiểu và sử dụng câu ghép của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Dựa trên nguyên tắc phân mức phản ứng điển hình của Denver II – bao gồm ba mức độ: chưa đạt (fail), đạt (pass) và vượt trội (advanced), nhóm nghiên cứu đã xây dựng hệ thống chỉ báo với ba mức: Mức 1 (chưa đạt), Mức 2 (đạt), Mức 3 (trên đạt). Hệ thống này được vận dụng để đánh giá khả năng nghe hiểu và sử dụng một số kiểu câu ghép tiêu biểu (phân loại dựa trên tiêu chí quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép được đánh dấu bằng cặp quan hệ từ) trong tiếng Việt.

Bảng. Tiêu chí sát khả năng nghe hiểu và sử dụng câu ghép của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Hoạt động	Kiểu câu ghép	Mô tả biểu hiện	Các mức độ biểu hiện		
			Mức 1 (chưa đạt)	Mức 2 (đạt)	Mức 3 (trên đạt)
A. Nghe hiểu	A1. Nguyên nhân - kết quả (vì/ bởi/ tại -nên...)	Trẻ có thể hiểu được mối quan hệ nguyên nhân dẫn đến kết quả trong câu ghép thông qua nhận biết các cặp quan hệ từ như: vì - nên, bởi - nên, tại - nên.	Trẻ không phản ứng hoặc trả lời sai khi nghe câu có cấu trúc nguyên nhân - kết quả.	Trẻ hiểu được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả trong câu ghép khi có hỗ trợ.	Trẻ chủ động hiểu đúng mối quan hệ nguyên nhân - kết quả trong câu ghép không cần gợi ý.
	A2. Điều kiện (giả thiết) - hệ quả (nếu/ hễ/ giá - thì...)	Trẻ có thể hiểu được điều kiện giả định dẫn đến hệ quả trong câu ghép sử dụng cặp quan hệ từ như: nếu - thì, hễ - thì, giá - thì.	Trẻ không xác định được điều kiện hoặc kết quả trong câu ghép điều kiện - hệ quả.	Trẻ hiểu được cấu trúc nếu - thì trong câu ghép với sự hỗ trợ.	Trẻ chủ động nhận biết và giải thích đúng mối quan hệ điều kiện - hệ quả trong các tình huống khác nhau.

	A3. Tăng tiến (Càng - càng)	Trẻ có thể hiểu được mức độ tăng tiến giữa hai vế câu trong cấu trúc câu ghép có cặp quan hệ từ: càng - càng.	Trẻ không thể hiện hiểu biết về cấu trúc càng - càng trong câu.	Trẻ hiểu mối quan hệ tăng tiến khi có hỗ trợ.	Trẻ sử dụng và giải thích đúng mối quan hệ tăng tiến trong các phát ngôn tự nhiên.
	A4. Bỏ sung (không những - mà còn)	Trẻ có thể hiểu được mối quan hệ bổ sung nội dung giữa hai vế trong câu ghép sử dụng cặp quan hệ từ: không những - mà còn.	Trẻ không nhận ra ý nghĩa bổ sung giữa hai vế câu ghép.	Trẻ hiểu và chỉ ra mối quan hệ bổ sung khi có hỗ trợ.	Trẻ linh hoạt nhận biết và áp dụng cấu trúc bổ sung trong giao tiếp.
B. Sử dụng/ nói	B1. Nguyên nhân - kết quả (vì/bởi/ tại - nên...)	Trẻ có thể sử dụng các cặp từ nối như: vì - nên, bởi - nên, tại - nên để tạo thành câu ghép thể hiện mối quan hệ nguyên nhân - kết quả.	Trẻ không sử dụng hoặc sử dụng sai cấu trúc nguyên nhân - kết quả trong câu nói.	Trẻ sử dụng đúng cấu trúc nguyên nhân -kết quả khi được gợi ý.	Trẻ sử dụng thành thạo câu ghép nguyên nhân - kết quả trong lời nói tự nhiên.
	B2. Điều kiện (giả thiết) - hệ quả (nếu / hễ / giá - thì...)	Trẻ có thể sử dụng cặp từ nối như: nếu - thì, hễ - thì, giá - thì để tạo thành câu ghép điều kiện - hệ quả.	Trẻ không sử dụng được cấu trúc nếu - thì để thể hiện điều kiện - kết quả.	Trẻ nói được câu ghép điều kiện - hệ quả khi có gợi ý trực tiếp.	Trẻ vận dụng linh hoạt cấu trúc điều kiện - hệ quả trong tình huống giao tiếp đa dạng.
	B3. Tăng tiến (Càng - càng)	Trẻ có thể sử dụng cặp quan hệ từ: càng - càng để tạo thành câu ghép biểu thị sự tăng tiến giữa hai vế câu.	Trẻ không nói được câu ghép có quan hệ tăng tiến.	Trẻ nói đúng cấu trúc càng -càng trong tình huống có hỗ trợ.	Trẻ sáng tạo và sử dụng trôi chảy câu ghép tăng tiến trong giao tiếp.
	B4. Bỏ sung (không những - mà còn)	Trẻ có thể sử dụng cặp quan hệ từ: không những - mà còn để tạo thành câu ghép có nội dung bổ sung giữa hai vế.	Trẻ không sử dụng được cấu trúc không những - mà còn hoặc dùng sai.	Trẻ sử dụng cấu trúc bỏ sung đúng trong một số tình huống khi có hướng dẫn.	Trẻ sử dụng linh hoạt và chính xác cấu trúc bỏ sung trong phát ngôn tự nhiên.

Sau đó, chúng tôi khảo sát 150 trẻ bằng hình thức quan sát trẻ trò chuyện trong hoạt động góc, trò chuyện trực tiếp với trẻ về các chủ đề nhất định và các giờ kể chuyện, và được kết quả thực trạng nghe hiểu và sử dụng câu ghép của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi như sau: Kết quả khảo sát thực trạng sử dụng câu ghép của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong giao tiếp cho thấy sự phân hoá rõ nét về mức độ biểu hiện giữa các kiểu câu ghép và giữa hai nhóm năng lực: nghe hiểu và sử dụng/ngôn ngữ nói. Ở nhóm nghe hiểu, tỉ lệ trẻ đạt Mức 2 chiếm ưu thế, dao động từ 33,3% đến 39,3%, trong đó cao nhất là kiểu câu A2. Điều này cho thấy trẻ có khả năng tiếp nhận và nhận biết cấu trúc câu ghép khi được nghe trong ngữ cảnh cụ thể. Tỉ lệ Mức 1 ở nhóm này tuy còn khá cao (từ 31,3% đến 34%) nhưng có xu hướng cân bằng với Mức 3, phản ánh mức độ phát triển tương đối đồng đều giữa các đối tượng khảo sát. Trong khi đó, ở nhóm sử dụng/nói, tỉ lệ trẻ đạt Mức 2 và Mức 3 có xu hướng tăng, đặc biệt nổi bật ở các kiểu câu như B4 với 42% ở Mức 2 và B2 với 31,3% ở Mức 3. Tuy nhiên, vẫn có hiện tượng chênh lệch đáng kể giữa các kiểu câu, thể hiện rõ ở B3 với tỉ lệ Mức 1 lên tới 34,7% và Mức 3 chỉ đạt 26,7%, cho thấy đây là kiểu câu có mức độ khó cao hơn đối với trẻ. Nhìn chung, dữ liệu cho thấy phần lớn trẻ đang ở ngưỡng chuyển tiếp giữa việc nhận biết và sử dụng thành thạo các kiểu câu ghép, qua đó khẳng định sự cần thiết của các biện pháp sư phạm có hệ thống nhằm nâng cao chất lượng phát triển câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

2.2. Một số biện pháp phát triển câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện

2.2.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

Các biện pháp phát triển câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện cần đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn và tính khả thi trong tổ chức hoạt động kể chuyện. Các biện pháp được thiết kế phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển ngôn ngữ và khả năng tiếp nhận của trẻ, đồng thời đáp ứng mục tiêu giáo dục ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Nguyên tắc xuyên suốt là đảm bảo tính tích hợp giữa nội dung kể chuyện và yêu cầu phát triển câu ghép. Ngoài ra, việc phối hợp giữa GV và môi trường gia đình cũng là một nguyên tắc cần thiết nhằm mở rộng không gian sử dụng ngôn ngữ cho trẻ trong và ngoài lớp học.

2.2.2. Nhóm các biện pháp phát triển câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện

2.2.2.1. Nhóm biện pháp trước khi tổ chức hoạt động kể chuyện nhằm phát triển câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Nghiên cứu đề xuất hai biện pháp trọng tâm nhằm phát triển kỹ năng sử dụng câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện. Thứ nhất, biện pháp lập kế hoạch phát triển câu ghép giúp giáo viên xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức kể chuyện, từ đó xây dựng lộ trình tác động ngôn ngữ có chủ đích, phù hợp với trình độ tiếp nhận của trẻ. Quá trình lập kế hoạch cần dựa trên các bước: xác định căn cứ, đánh giá điều kiện thực hiện, xác lập mục tiêu, xây dựng nội dung phù hợp. Bên cạnh đó, nhà trường cần đồng bộ trong nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực giáo viên, kiểm tra chuyên môn, xây dựng chuyên đề, đầu tư cơ sở vật chất và huy động nguồn lực hỗ trợ. Thứ hai, biện pháp xây dựng nội dung và quy trình dạy học tập trung vào việc lựa chọn truyện có chứa nhiều câu ghép, thiết kế hoạt động học kể chuyện với cấu trúc mạch lạc, bám sát mục tiêu phát triển ngữ pháp. Nội dung quy trình bao gồm: xác định mục tiêu, lựa chọn ngữ liệu, tổ chức phần mở đầu, khai thác câu ghép trong phần nội dung chính, thiết kế hoạt động đánh giá và rút kinh nghiệm sau dạy. Hai biện pháp này góp phần tạo cơ sở lý luận và thực tiễn giúp giáo viên tổ chức dạy học hiệu quả, đồng thời thúc đẩy sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc và khả năng sử dụng câu ghép của trẻ mẫu giáo.

2.2.2.2. Nhóm biện pháp thực hiện trong khi tổ chức hoạt động kể chuyện nhằm phát triển câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Nghiên cứu tập trung đề xuất bốn biện pháp sư phạm nhằm phát triển khả năng sử dụng câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện. Thứ nhất, giáo viên (GV) tăng cường sử dụng lời nói mẫu bằng các loại câu ghép trong lời kể. Việc thường xuyên tiếp nhận ngữ liệu chuẩn mực giúp trẻ hình thành khả năng cảm thụ ngôn ngữ, mở rộng vốn câu, phát triển tư duy và diễn đạt mạch lạc. GV cần lựa chọn lời kể phù hợp, sử dụng đa dạng cấu trúc câu ghép và nhấn giọng ở những câu tiêu biểu để trẻ dễ tiếp thu và bắt chước. Thứ hai, GV tăng cường tổ chức đàm thoại trong giờ kể chuyện, tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc, hiểu, sáng tạo và sử dụng câu ghép trong ngữ cảnh cụ thể. Thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở, trẻ được khuyến khích trả lời bằng những câu đầy đủ, ưu tiên sử dụng câu ghép. GV lắng nghe, sửa lỗi và mở rộng ý, đồng thời khuyến khích hoạt

động nhóm, đóng vai, kể tiếp tình huống nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp mạch lạc. Thứ ba, GV chủ động thiết kế hệ thống câu hỏi gợi mở gắn với nhân vật, tình huống, nguyên nhân – kết quả, qua đó khơi gợi tư duy và hình thành thói quen phản hồi bằng câu ghép. Trẻ vừa được tái hiện nội dung truyện vừa được phát triển ngôn ngữ. Thứ tư, GV hướng dẫn trẻ kể chuyện sáng tạo, thay đổi chi tiết, tình tiết hoặc kết thúc, khuyến khích sử dụng linh hoạt các kiểu câu ghép thể hiện quan hệ liệt kê, điều kiện, nguyên nhân, tương phản... Qua đó, trẻ phát huy trí tưởng tượng, biểu đạt cảm xúc và tự tin vận dụng câu ghép trong giao tiếp. Các biện pháp được thiết kế đảm bảo tính phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, góp phần hình thành môi trường học tập tích cực, hỗ trợ trẻ phát triển năng lực ngôn ngữ một cách tự nhiên, bền vững.

2.2.2.3. Nhóm biện pháp vận dụng sau hoạt động kể chuyện

Việc phát triển ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng sử dụng câu ghép, chỉ thực sự hiệu quả khi trẻ được đặt trong môi trường giao tiếp cụ thể, sinh động và có ý nghĩa. Một không gian giàu tương tác ngôn ngữ giúp trẻ không chỉ tiếp nhận thụ động mà còn chủ động luyện tập, sáng tạo và củng cố cấu trúc ngữ pháp thông qua trải nghiệm thực tế. Giáo viên (GV) cần tổ chức các hoạt động đa dạng như trò chơi đóng vai, kể chuyện sáng tạo, thảo luận nhóm hay phỏng vấn nhân vật, trong đó khuyến khích trẻ sử dụng câu ghép để diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc và mối quan hệ sự kiện. Các góc kể chuyện, bảng trò chuyện hay nhật ký bằng lời là phương tiện hữu ích để trẻ luyện tập

thường xuyên, với sự hỗ trợ, làm mẫu và khích lệ từ GV. Song song với đó, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường giữ vai trò then chốt trong phát hiện và sửa lỗi. GV cần trao đổi thường xuyên với phụ huynh về khả năng sử dụng câu ghép của trẻ, hướng dẫn cách nhận diện lỗi sai và gợi ý mẫu câu đúng để phụ huynh rèn luyện cùng trẻ tại nhà. Sự kiên trì, thống nhất trong định hướng sẽ giúp hình thành môi trường ngôn ngữ tích cực, đồng bộ và hiệu quả, hỗ trợ trẻ phát triển năng lực diễn đạt mạch lạc, sáng tạo và tự tin hơn trong giao tiếp.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu khẳng định rằng phát triển câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện là hướng tiếp cận hiệu quả nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ, đặc biệt là ngữ pháp và lời nói mạch lạc trong giai đoạn tiền học đường. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nhóm tác giả xác định đặc điểm ngôn ngữ của trẻ, thực trạng sử dụng câu ghép và mức độ triển khai của giáo viên. Từ đó, nghiên cứu xây dựng thang đánh giá năng lực nghe hiểu và sử dụng câu ghép dựa trên Denver II, đồng thời đề xuất hệ thống biện pháp sư phạm toàn diện: trước hoạt động (lập kế hoạch, xây dựng nội dung, quy trình dạy học), trong hoạt động (GV dùng câu ghép mẫu, tăng cường đàm thoại, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn trẻ kể sáng tạo), và sau hoạt động (tạo môi trường luyện tập, phối hợp gia đình phát hiện và sửa lỗi). Các biện pháp phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, góp phần hình thành môi trường học tập tích cực, bền vững và có giá trị ứng dụng trong thực tiễn dạy học cũng như nghiên cứu tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đinh Hồng Thái. (2006). *Phương pháp phát triển lời nói trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.
- Đinh Hồng Thái. (2013). *Giáo trình phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Đinh Hồng Thái, & Trần Thị Mai. (2011). *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Frankenburg, W. K., Dodds, J. B., Archer, P., Shapiro, H., & Bresnick, B. (1992). *Denver II: Training manual*. Denver Developmental Materials, Inc.
- Hoàng Thị Oanh, Phạm Thị Việt, & Nguyễn Kim Đức. (2000). *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ dưới 6 tuổi*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lã Thị Bắc Lý, Đinh Thanh Tuyền, Phan Thị Hồng Xuân, & Nguyễn Thị Thu Nga. (2023). *Giáo trình Tiếng Việt và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. (Thông tin NXB không ghi rõ, bạn có thể bổ sung nếu có).
- Lê Thu Hương. (2007). *Tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Xuân Khoa. (2004). *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*. NXB Đại học Sư phạm.